

Số: 147/QĐ/TGD-MXV

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Thay đổi biên độ giá giao dịch của Hợp đồng Kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa tại Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam

TỔNG GIÁM ĐỐC SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Nghị định số 158/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa;
- Căn cứ Nghị định số 51/2018/NĐ-CP ngày 9/4/2018 của Chính phủ ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 158/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa;
- Căn cứ Quyết định số 1369/QĐ-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương ngày 22/05/2020 về việc bổ sung một số mặt hàng thuộc nhóm kinh doanh có điều kiện niêm yết giao dịch trên Sở Giao dịch hàng hóa;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế Niêm yết và Giao dịch Hợp đồng Kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa tại Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam;
- Theo đề nghị của Giám đốc Khối Quản lý giao dịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thay đổi biên độ giá giao dịch Hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa thuộc Sở giao dịch hàng hóa Việt Nam theo như **Phụ Lục 1** đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày **03/05/2021**.

Điều 3. Ban Giám đốc, Giám đốc các Khối, Ban, Đơn vị nghiệp vụ trực thuộc Sở Giao dịch hàng hóa Việt Nam; các Thành viên; các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Lưu HC./.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Dương Đức Quang

PHỤ LỤC 01

BIÊN ĐỘ GIÁ GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG KỲ HẠN TIÊU CHUẨN HÀNG HÓA
 TẠI SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 171/QĐ/TGD-MXV của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam ngày 28 tháng 04 năm 2021)



Stt	Tên hàng hóa	Mã hàng hoá	Nhóm hàng hóa	Sở giao dịch nước ngoài liên thông	Biên độ giá
1	Ngô	ZCE	Nông sản	CBOT	Giới hạn giá ban đầu ⁽¹⁾ \$0.40/giạ Giới hạn giá mở rộng ⁽²⁾ \$0.60/giạ
2	Ngô mini	XC	Nông sản	CBOT	Giới hạn giá ban đầu \$0.40/giạ Giới hạn giá mở rộng \$0.60/giạ
3	Đậu tương	ZSE	Nông sản	CBOT	Giới hạn giá ban đầu \$1.00/giạ Giới hạn giá mở rộng \$1.50/giạ
4	Đậu tương mini	XB	Nông sản	CBOT	Giới hạn giá ban đầu \$1.00/giạ Giới hạn giá mở rộng \$1.50/giạ
5	Dầu đậu tương	ZLE	Nông sản	CBOT	Giới hạn giá ban đầu \$0.035/pound Giới hạn giá mở rộng \$0.055/pound
6	Khô đậu tương	ZME	Nông sản	CBOT	Giới hạn giá ban đầu \$30/tấn Giới hạn giá mở rộng \$45/tấn
7	Lúa mì	ZWA	Nông sản	CBOT	Giới hạn giá ban đầu \$0.45/giạ Giới hạn giá mở rộng \$0.70/giạ
8	Lúa mì mini	XW	Nông sản	CBOT	Giới hạn giá ban đầu \$0.45/giạ Giới hạn giá mở rộng \$0.70/giạ
9	Cà phê Arabica	KCE	Nguyên liệu công nghiệp	ICE US	Không quy định
10	Ca cao	CCE	Nguyên liệu công nghiệp	ICE US	Không quy định
11	Đường 11	SBE	Nguyên liệu công nghiệp	ICE US	Không quy định



12	Bông	CTE	Nguyên liệu công nghiệp	ICE US	Giới hạn giá hàng ngày dao động từ 3 đến 7 cent/pound
13	Cà phê Robusta	LRC	Nguyên liệu công nghiệp	ICE EU	Không quy định
14	Dầu cọ thô	MPO	Nguyên liệu công nghiệp	BMDX	10% giá thanh toán ⁽³⁾
15	Cao su RSS3	TRU	Nguyên liệu công nghiệp	OSE	± ¥20 so với giá thanh toán
16	Cao su TSR 20	ZFT	Nguyên liệu công nghiệp	SICOM	10% giá thanh toán ⁽⁴⁾
17	Quặng sắt	FEF	Kim loại	SGX	Không quy định
18	Bạc	SIE	Kim loại	COMEX	10% giá thanh toán
19	Đồng	CPE	Kim loại	COMEX	10% giá thanh toán
20	Bạch kim	PLE	Kim loại	NYMEX	10% giá thanh toán
21	Dầu thô WTI	CLE	Năng lượng	NYMEX	15% giá thanh toán
22	Khí tự nhiên	NGE	Năng lượng	NYMEX	15% giá thanh toán
23	Dầu thô WTI mini	NQM	Năng lượng	NYMEX	15% giá thanh toán
24	Xăng pha chế RBOB	RBE	Năng lượng	NYMEX	15% giá thanh toán
25	Dầu thô Brent	QO	Năng lượng	ICE EU	Không quy định
26	Dầu ít lưu huỳnh	QP	Năng lượng	ICE EU	Không quy định

⁽¹⁾ Giới hạn giá ban đầu: là mức biên độ giá được áp dụng hàng ngày cho các sản phẩm.

⁽²⁾ Giới hạn giá mở rộng: là mức biên độ giá được áp dụng cho phiên giao dịch kế tiếp, khi giá thanh toán phiên giao dịch hiện tại của 02 trong 05 tháng kỳ hạn gần nhất của sản phẩm chạm mức giới hạn giá ban đầu. Trong trường hợp giá thanh toán của phiên giao dịch kế tiếp không chạm mức giới hạn giá mở rộng, biên độ giá của sản phẩm sẽ quay trở lại áp dụng theo mức giới hạn giá ban đầu.

⁽³⁾ Ngoại trừ hợp đồng của tháng hiện tại, khi giá thị trường chạm mức 10% so với giá thanh toán phiên trước, Sở giao dịch sẽ ra thông báo thị trường chuyển sang giai đoạn giám sát trong vòng 10 phút. Trong thời gian này, giao dịch vẫn diễn ra bình thường. Tiếp sau giai đoạn giám sát thị trường sẽ tạm nghỉ trong khoảng thời gian 5 phút. Sau đó biên độ giá các hợp đồng sẽ được mở rộng lên mức 15% so với giá thanh toán phiên trước.

⁽⁴⁾ Trường hợp bất kỳ một tháng hợp đồng nào có giá chạm mức ± 10% so với giá thanh toán của phiên hôm trước thì thị trường sẽ nghỉ giao dịch 15 phút. Sau đó quay trở lại giao dịch bình thường và sẽ không có giới hạn giá (biên độ) cho khoảng thời gian giao dịch còn lại của phiên giao dịch ngày hôm đó.

